TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **88/**2023/HS-ST
Ngày: 24/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Trứ

Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Duy Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C, sinh năm 1958 và bà TH, sinh năm 1958; anh chị em có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh Bến Tre trong một vụ án khác (có mặt).

Bị hại:

P, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: ấp VL, xã VB, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Đ;

Địa chỉ: số 156, Phạm Hùng, ấp 4, xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: N, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2022 D, sinh năm 1990, thường trú ấp PB, xã QT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long rủ P, sinh năm 1983, thường trú: ấp VL, xã VB, huyện CL, tỉnh BT; T, sinh năm 1988, thường trú: ấp CD, xã MT, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang và một số bạn bè về nhà ngoại M ở xã QT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long chơi thì cả nhóm đồng ý. Tại nhà ngoại của M cả nhóm tổ chức uống rượu rồi ngủ lại tại đây đến ngày 21/8/2022 thì cả nhóm đi về. Khi ra về T điều khiển xe mô tô biển số 68N1-240.53 của anh P chở anh P về, trên đường về T rủ anh P ghé nhà T ở ấp CD, xã MPT, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bắt vịt nhậu tiếp thì anh P đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày T chở anh P vào quán cà phê S thuộc khu phố 1, phường A, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang để uống nước, nghỉ ngơi. Ngồi uống nước khoảng 30 phút sau, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 68N1-240.53 của anh P nên kêu anh P đi rửa mặt cho tỉnh táo rồi đi tiếp. Khi anh P đi vào nhà vệ sinh khuất phía sao quán thì T liền ra xe mô tô biển số 68N1-240.53 của anh P điều khiển rời khỏi quán để chiếm đoạt. Anh P ra không thấy T và xe mô tô của mình đâu nên đón xe ôm về nhà. Đến ngày 29/8/2022 anh P đến Công an phường A, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt xe mô tô biển số 68N1-240.53 của anh P, T mở cóp xe mô tô ra thì phát hiện có một giấy phép lái xe hạng A1 và một căn cước công dân đều mang tên P; 01 điện thoại di động hiệu ITEL L6006 và số tiền Việt Nam đồng là 3.700.000 đồng. T đem xe mô tô biển số 68N1-240.53 đến Công ty Đ tại số 156, Phạm Hùng, ấp 4, xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh do N, sinh năm 1992, nơi thường trú: tiểu khu 6, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La làm chủ, cầm với số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó vài ngày T quay lại chuộc xe để sử dụng, đến ngày 05/11/2022 T tiếp tục đem xe này quay lại Công ty Đ cầm với số tiền 15.000.000 đồng. Đối với số tiền 3.700.000 đồng T tiêu xài hết.

Đến ngày 03/01/2023, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh Bến Tre bắt tạm giam về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 09/7/2022 tại địa bàn huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 xe mô tô biển số 68N1-240.53 trị giá 20.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ITEL L6006 trị giá 1.971.000 đồng. Tổng trị giá hai loại tài sản là 22.371.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trên của mình.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại VISON, màu sơn đỏ - đen, biển số 68N1 – 240.53 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe;

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 và giấy căn cước công dân đều mang tên P;

- 01 giấy biên nhận cầm xe 68N1 – 240.53.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai lậy đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại VISON, màu sơn đỏ - đen, biển số 68N1 –

240.53 cho anh P, sinh năm 1983, thường trú: ấp VL, xã VB, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Về trách nhiệm dân sự: anh P yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị điện thoại di động hiệu ITEL L6006 và số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo T đã chiếm đoạt. Anh N yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSTXCL ngày 30/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh P yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường số tiền 5.671.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Đ có đại diện theo pháp luật là anh N yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Đ có đại diện theo pháp luật là anh N có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai và việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo T. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan .

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào ngày 21/8/2022, tại quán cà phê Sao Kim thuộc khu phố 1, phường A, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang bị cáo T đã có hành vi lấy cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại VISON, màu sơn đỏ - đen, biển số 68N1 – 240.53, 01 điện thoại di động hiệu ITEL L6006 và số tiền 3.700.000 đồng của bị hại anh P.

[4] Xét lời thừa nhận tội của bị cáo T là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai người bị hại và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu.

[5] Theo bản kết luận định giá tài sản số 99 ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định 01 xe mô tô biển số 68N1-240.53 trị giá 20.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ITEL L6006 trị giá 1.971.000 đồng. Tổng trị giá hai loại tài sản là 22.371.000 đồng.

[6] Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[7] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo T vô cùng táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Hành vi do bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm, thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo T với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Quá trình điều tra anh P trình bày khi bị T lấy trộm xe mô tô thì trong cóp xe mô tô biển số 68N1 – 240.53 có số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo T chỉ thừa nhận lấy số tiền 3.700.000 đồng trong cóp xe mô tô của anh Phúc. Ngoài lời khai của anh P ra, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó chỉ có căn cứ xác định bị cáo T chiếm đoạt số tiền 3.700.000 đồng.

[9] Đối với N là chủ tiềm cầm xe và D là nhân viên có hành vi nhận cầm xe mô tô biển số 68N1 – 240.53 của bị cáo T, nhưng không biết xe mô tô này do phạm tội mà có, do đó N và S không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo có nhân thân tốt.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo T. Hội đồng xét xử nhận thấy: cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

[13.1] Đối với bị hại anh P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.671.000 đồng tại phiên tòa bị cáo khai đồng ý bồi thường. Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13.2] Đối với và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Đ có đại diện theo pháp luật là anh N yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường số tiền 15.000.000 đồng tại phiên tòa bị cáo khai đồng ý bồi thường. Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử ghi nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được chấp nhận nên bị cáo có phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là (15.000.000 đồng + 5.671.000 đồng) x 5% = 1.033.500 (Một triệu không trăm ba mươi ba ngàn năm trăm đồng).

[15] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 cảu Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ghi nhận bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bị hại anh P số tiền 5.671.000 đ (Năm triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Ghi nhận bị cáo T tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Đ có đại diện theo pháp luật là anh N số tiền 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo T phải chịu 1.033.500 đ (Một triệu không trăm ba mươi ba ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Thoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.